

## ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

### VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(Tổng thuật)

NGUYỄN HUY HOAN +

Từ cuộc đời và hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Người và đại đoàn kết nổi lên rất đậm nét, thường xuyên, liên tục trong suốt tiến trình cách mạng do Người lãnh đạo. Chính vì vậy nhiều nhà chính trị và cán bộ khoa học đã đi sâu nghiên cứu vấn đề này làm sáng tỏ bản chất và nhiều khía cạnh của tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để tổng thuật ý kiến của các tác giả về vấn đề này, chúng tôi đã soát lại các bài viết và tác phẩm trên những địa hạt sau đây:

- Tác phẩm của các nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và nhà nước.

- Kỳ yếu hai hội nghị khoa học lớn: Hội nghị khoa học kỷ niệm lần thứ 90 và Hội nghị khoa học kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (hai cuốn Kỳ yếu này đều do Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam xuất bản).

- Các báo cáo khoa học trình bày ở một số hội thảo khoa học được lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Qua các bài viết trên đây, các tác giả từ nhiều góc độ đi sâu vào nguồn gốc của tư tưởng đại đoàn kết, quá trình xây dựng khối đại đoàn kết qua từng thời kỳ lịch sử, phân tích bản chất và những đặc trưng của tư tưởng đại đoàn kết v.v... dưới nhiều dạng đề tài rất phong phú về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa nhân dân 3 nước Đông dương, đoàn kết quốc tế...

Chắc còn có những bài chưa được đọc, song sau đây chúng tôi cố gắng trình bày trong phạm vi cho phép những nội dung mà các bài viết trên đây đã đề cập tới.

1 - Có thể nói rằng đề cập đến tư tưởng đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều nhất là trong những tác phẩm của các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã từng gần

---

(+) Phó giám đốc Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh

gũi với Người. Gần Bác, các đồng chí thấy rất rõ sự quan tâm lớn lao của Bác đến vấn đề đoàn kết, những hoạt động kiên trì, không mệt mỏi, bằng nhiều hình thức nhằm xây dựng khối đoàn kết từ trong Đảng, trong Chính phủ, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. Từ các cuộc họp của Trung ương Đảng, của Chính phủ đến những cuộc tiếp xúc với các tầng lớp nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở và kêu gọi đại đoàn kết.

Đồng chí Phạm Văn Đồng viết: "Sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chủ Tịch trong 35 năm vừa qua là điều đất dân tộc Việt nam đến chỗ đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu chống kẻ thù không đội trời chung của dân tộc". "Hồ Chủ Tịch chăm lo việc đoàn kết, tổ chức lực lượng nhân dân để chiến đấu, rồi Hồ Chủ Tịch tiến dần đến việc đoàn kết toàn dân, tổ chức lực lượng toàn dân để chiến thắng". "Chúng ta hãy nhớ: học Hồ Chủ Tịch trước hết và cốt nhất là học toàn dân đoàn kết" (NHH nhấn mạnh).

Đồng chí Lê Duẩn khi phân tích những nội dung quan trọng trong Bản di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ điều quan trọng thứ nhất là kiên quyết đấu tranh đưa sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta tới thắng lợi hoàn toàn; và điều thứ hai là đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, phải thật sự thương yêu đồng bào, đồng chí. Đồng chí kết luận: "Tất cả cán bộ đảng viên phải hiểu rõ hai điều đó là mục đích chiến đấu, là lẽ sống, là lý tưởng của chúng ta, cũng như của mọi người Việt nam yêu nước" (NHH nhấn mạnh).

Đồng chí Trường Chinh viết: "Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng đoàn kết là sức mạnh. Ở một nước giai cấp công nhân nhỏ bé như Việt Nam, muốn lãnh đạo cách mạng đến thành công, Đảng của giai cấp công nhân phải thành lập *Một trận đơn tộc thống nhất* rộng rãi, thực hiện "đại đoàn kết", đoàn kết bất cứ người nào ta có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ, càng ít kẻ địch càng tốt; mục đích là "thêm bạn bớt thù", cô lập bọn đế quốc và tay sai của chúng đến cao độ để đánh đổ chúng".

Như vậy, vấn đề đại đoàn kết có thể coi là *một tư tưởng lớn, một chiến lược lớn* của Hồ Chí Minh và của Đảng ta như một số đồng chí đã khẳng định:

"Đoàn kết và thống nhất là một tư tưởng lớn của Bác" (Võ Nguyên Giáp).

"Chiến lược của Hồ Chủ tịch và của Đảng ta là phát huy đến mức cao sức đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta, của nhân dân các nước Đông dương, của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân toàn thế giới" (Phạm Văn Đồng).

2 - Một số tác giả nghiên cứu tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh đã phân tích rõ *cơ sở lý luận và thực tiễn, nguồn gốc* của tư tưởng chiến lược này.

Trước hết đoàn kết là một chân lý, rất giản đơn và dễ hiểu trong cuộc sống và cuộc đấu tranh của con người. Trong cuộc chiến đấu chống lại giai cấp tư sản, Mác và Lênin đã từng kêu gọi giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, càng đoàn kết và tập hợp được quần chúng thì sức mạnh càng tăng lên gấp bội.

Đoàn kết còn là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc ta, một dân tộc đã từng gắn bó với nhau trong suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước. Đoàn kết là

một nhu cầu hàng đầu để tồn tại và phát triển của dân tộc Việt nam. Từ khi có Đảng, Hồ Chí Minh hết sức chăm lo xây dựng sự đoàn kết trong Đảng để "đoàn kết trở thành truyền thống quý báu của Đảng ta". Hồ Chí Minh là người coi trọng truyền thống và luôn luôn khai thác phát huy sức mạnh truyền thống đó của dân tộc và của Đảng. Người đã kiên quyết đấu tranh với những phần tử tả khuynh cũng như hữu khuynh, nghiêm khắc phê phán mọi xu hướng ly khai, chia rẽ dân tộc và tư tưởng quốc gia hẹp hòi. Những điều này được xác định rất rõ trong Chính cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt do Người dự thảo năm 1930, trong Thư gửi nhân cao trào "Xô viết Nghệ Tĩnh" trong lời kêu gọi tháng 6 1941...

Đoàn kết còn là một bài học được rút ra từ hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh, từ thực tiễn của phong trào cách mạng ở các nước trên thế giới cũng như của cách mạng Việt nam. Qua khảo sát thực tế, Hồ Chí Minh đã sớm rút ra kết luận: "Nguyên nhân đầu tiên gây ra sự suy yếu của các dân tộc Phương Đông, là sự đơn độc". Người cũng nhận rõ các phong trào yêu nước và cách mạng chưa thành công là vì quần chúng chưa thật sự hiểu rõ sức mạnh của sự đoàn kết và tổ chức. Chính từ những bài học thực tế đó mà trong bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, lúc tổng khởi nghĩa, khi bắt đầu xây dựng chính quyền, lúc chống giặc đói, giặc dốt, kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đều gương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh đại đoàn kết là nhân tố quan trọng để dành thắng lợi. Trong Di chúc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn căn dặn toàn Đảng "Phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí như giữ gìn con ngươi của mắt mình", căn dặn toàn dân phải "đoàn kết phấn đấu" để xây dựng đất nước.

Chiến lược đại đoàn kết còn gắn liền với mục tiêu của cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa là giải phóng dân tộc. Giải phóng dân tộc là nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. Lợi ích dân tộc được giải phóng cũng chính là lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhiều tầng lớp xã hội khác. Sự đoàn kết của nhân dân các nước thuộc địa với giai cấp vô sản chính quốc là một tất yếu trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản. Bởi vì tư bản là kẻ thù của nhân dân các nước thuộc địa, đồng thời cũng là kẻ thù của giai cấp vô sản ở "chính quốc".

3 - Vai trò của Hồ Chí Minh trong việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết được một số tác giả đề cập tới.

Hồ Chí Minh là người khởi xướng chiến lược đại đoàn kết, tìm thấy sự gặp gỡ giữa đoàn kết giai cấp và đoàn kết dân tộc, sự thống nhất giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc cho nên trong khi xác định rất rõ ràng vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, Người vẫn đề ra chủ trương đại đoàn kết dân tộc.

Thực hiện tư tưởng ấy, ngay từ khi chuẩn bị lớp cán bộ đầu tiên của Đảng, Người đã tìm những hạt nhân trung kiên từ những tổ chức yêu nước, từ những thanh niên tiêu tuấn. Người đã chú ý đến việc chọn người ở "những tỉnh khác nhau" để nhân plông trào cho cả nước, trong toàn thể dân tộc.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc thể hiện rõ trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt qua chủ trương phân hóa giai cấp địa chủ và tư sản dân tộc, ra sức lôi kéo những



người yêu nước đứng vào hàng ngũ Cách mạng, chỉ ít cũng làm cho họ trung lập...

Cũng cần nói thêm rằng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc rộng rãi đó có một thời kỳ chưa được quán triệt đúng mức trong thực tế xây dựng phong trào Cách mạng.

Tư tưởng và chiến lược đại đoàn kết đó được đặt đúng tầm và đúng vị trí của nó từ Hội nghị trung ương lần thứ VII, tháng 5-1941. Có thể nói từ đây, tư tưởng và chiến lược đại đoàn kết bắt rễ sâu trong phong trào Cách mạng qua việc thành lập Việt nam độc lập đồng minh, một hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Có đồng chí kết luận: Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi là sản phẩm vĩ đại, đẹp đẽ nhất của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Từ mặt trận Việt minh đến Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc, chúng ta nhận thấy tính nhất quán của một chiến lược lớn của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chí Minh là *kiến trúc sư của khối đoàn kết* trong Đảng, khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. Về tổ chức Người luôn luôn chăm lo xây dựng và củng cố mặt trận dân tộc thống nhất, đặc biệt là mỗi lần Cách mạng Việt nam chuyển sang một giai đoạn mới, với khẩu hiệu nổi tiếng:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công"

Không chỉ quan tâm đến tổ chức, Hồ Chí Minh còn chú ý cảm hóa, giáo dục, thuyết phục những con người cụ thể đứng vào hàng ngũ Cách mạng vì lợi ích chung của Tổ quốc, của dân tộc.

Ngay cả đối với những người lầm đường lạc lối, Người cũng khuyên chiến sĩ và nhân dân ta mở lượng khoan hồng, đối đãi từ tế bởi vì họ cũng là con Lạc cháu Hồng.

Hồ Chí Minh là *linh hồn của sự đoàn kết* vì nghĩa lớn. Người đã trở thành ngọn cờ tập hợp mọi người Việt nam yêu nước, mong muốn Tổ quốc Việt nam độc lập thống nhất và hòa bình. Nhân dân Việt Nam, các dân tộc Việt Nam hướng về Người tin tưởng ở thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng do Người lãnh đạo. Phân tích những nhân tố tạo nên linh hồn của sự đoàn kết, nhiều tác giả nhấn mạnh hai điều cơ bản có sức hấp dẫn lớn:

Một là, Hồ Chí Minh từ tuổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, đã cống hiến cho Cách mạng, phấn đấu cho đất nước được độc lập, đồng bào được tự do, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Chính điều này đã làm cho nhân dân khâm phục, kính trọng và tự nguyện đứng dưới lá cờ của Người, kể cả đồng bào ở những nơi xa xôi, đồng bào các dân tộc thiểu số chưa một lần gặp Bác Hồ mà vẫn yêu mến Người.

Hai là, Hồ Chí Minh trọn đời **GẮN DÂN, TIN DÂN, TRỌNG DÂN**. Không có lòng gần gũi, tin yêu và tôn trọng, làm sao có thể đoàn kết được đông đảo quần chúng xung quanh mình. Bác Hồ gần dân trong tình cảm, gần dân trong công việc, gần dân trong giáo tiếp qua phong cách giản dị, sự khiêm tốn, thái độ hòa nhã vui vẻ, có lúc bông đùa rất hóm hỉnh. Hồ Chí Minh tôn trọng mọi người, biết lắng nghe ý kiến của mọi người, cư xử công bằng với mọi người. Hồ Chí Minh tin ở trí tuệ, tài năng và sức mạnh của nhân dân, hoàn cảnh càng khó khăn, niềm tin càng mãnh liệt.

Chính quan hệ mẫu mực, trong sáng giữa Người với nhân dân có sức mạnh lôi cuốn

mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết quanh Người, hướng về Người không gì ngăn cản nổi.

4 - *Bản chất tư tưởng đại đoàn kết* của Hồ Chí Minh là một khía cạnh được nhiều người khảo cứu nhằm tìm ra những nét đặc trưng trong tư tưởng đại đoàn kết của Người. Từ các bài viết về đề tài này, có thể rút ra những điều sau đây:

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh về thực chất là kết quả của quá trình Người đi từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống đến chủ nghĩa yêu nước đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, một chủ nghĩa yêu nước cao hơn hợp với xu thế phát triển chung của thời đại. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lực lượng giai cấp và lực lượng dân tộc, đặt lợi ích giải phóng giai cấp trong lợi ích chung là giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một khối đại đoàn kết *chặt chẽ, lâu dài, cùng nhau tiến bộ*. Tinh thần ấy được quán triệt trong công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử từ khi chưa có chính quyền đến thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khối đoàn kết đó lấy công nông liên minh làm nền tảng chính là bảo đảm cho đoàn kết chặt chẽ lâu dài và cùng nhau tiến bộ. Đồng chí Trường Chinh viết: "Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong Cách mạng xã hội chủ nghĩa, ở trong nước cũng như trên thế giới, chiến lược của Người nhằm "thêm bạn bớt thù". Người chủ trương đoàn kết tất cả những lực lượng có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ lực lượng nào có thể tranh thủ được, còn lực lượng không thể tranh thủ được nhưng có khả năng trung lập thì trung lập, nghĩa là càng ít kẻ địch càng tốt".

Hồ Chí Minh chủ trương *không phải đoàn kết ngoài miệng mà đoàn kết bằng việc làm, đoàn kết bằng tinh thần đoàn kết thực sự*. Tinh thần ấy thể hiện rất rõ ở thời kỳ Cách mạng tháng Tám mới thành công, trong việc xây dựng chính quyền nhân dân, Người đã thu hút rất nhiều đại biểu các đảng phái tham gia bộ máy chính quyền, Người đã từng cùng Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Hải Thần ký chung văn bản "Tinh thần đoàn kết" nhằm lợi ích chung giữ gìn nền độc lập tự do của nước nhà.

Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết chặt chẽ, lâu dài cùng nhau tiến bộ nhưng không phải là một chiều mà *đoàn kết có quan hệ chặt chẽ với đấu tranh*. Đoàn kết và đấu tranh có lý đồng thời phải có tình. Từ đó rút ra kết luận: xuất phát từ đoàn kết mà đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết, đó chính là chính sách mặt trận của Hồ Chí Minh, không theo kiểu dĩ hòa vi quý.

- Tư tưởng và chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh nêu ra còn gắn liền với *những biện pháp cơ bản*:

Coi việc xây dựng khối đoàn kết từ trong Đảng là hạt nhân cho khối đại đoàn kết toàn dân, là điều kiện tiên quyết quan trọng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Để xây dựng khối đoàn kết trong Đảng, mọi đảng viên cầm lấy nghị quyết của Đảng, lý tưởng của Đảng làm mục tiêu, làm chuẩn mực. Cũng như trong việc xây dựng khối đoàn kết quốc tế phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng, có lý có tình.

Coi tự phê bình và phê bình là vũ khí tốt nhất để xây dựng một khối đoàn kết lâu dài, thật sự, cùng nhau tiến bộ. Trong phê bình và tự phê bình, Người luôn luôn nhắc nhở đến tình thương yêu đồng chí, thương yêu con người, kẻ cả đối với những người

trong một phút giây nào đó đã bị làm đường, lạc lối. Người thường can dặn đối với đồng sự phải " đoàn kết chặt chẽ, khuyến nhau, giúp nhau " chính là mang ý nghĩa đó.

Về ý nghĩa của tư tưởng đại đoàn kết đối với chúng ta ngày nay, các tác giả đều cho rằng đây là một vấn đề mang ý nghĩa thời sự nóng hổi. Có thể nói di sản tư tưởng Hồ Chí Minh chính là ngọn cờ, là cơ sở củng cố và tăng cường đại đoàn kết chặt chẽ, vững mạnh chính là biểu hiện sự trung thành với di sản tư tưởng ấy.

### **NHỮNG TÁC PHẨM ĐƯỢC TỔNG THUẬT TRONG BẢN BÁO CÁO NÀY**

1 - **Trương Chính** : Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt nam. NXB Thông tin lý luận - Hà nội - 1991.

2 - **Phạm Văn Đồng** : Bản thảo tập hợp các bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh. (Lưu tại Viện Hồ Chí Minh)

3 - **Võ Nguyên Giáp** : Thế giới còn đòi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi . Ban Khoa học Xã hội Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1991.

4 - **Hội nghị khoa học nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1980)** Ủy ban khoa học xã hội xuất bản - 1981.

5 - **Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa (Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)** Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam xuất bản - 1990.

6 - **Tạp chí xây dựng Đảng số 11 - 1985.** Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đoàn kết thống nhất trong Đảng (Phạm Hồng Chương - Ngô Văn Tuyền)

7 - **Các bài viết về vấn đề đại đoàn kết tham gia hội nghị khoa học: "Mặt trận Việt minh và vấn đề đoàn kết dân tộc"** lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh